| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **06**/2018/HS-ST
Ngày: 25-01-2018.

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Trang.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Hoài Đức Huệ.
Ông Trần Văn Điệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Sỹ Đ, sinh năm 1986 tại Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường C, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ L và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/10/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án số 128/2007/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2008; ngày 08/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án số 102/2010/HSST; bị cáo chấp xong hình phạt tù ngày 31/8/2011 theo giấy chứng nhận đặc xá số 561/GCNĐX của trại giam Thạnh Hòa, thuộc tổng cục VIII; ngày 17/8/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án 257/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2014; bị bắt, tạm giam ngày 11/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại*: Ông Mai Văn G, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu B, tổ 45, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Ông G vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 15/01/2018.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2017, Lê Sỹ Đ đi xe ôm từ nhà trọ thuộc khu phố 3, phường C, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh đến tiệm vàng H thuộc ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai để lấy dây chuyền mà Đ đã sửa trước đó nhưng không lấy được do sửa chưa xong. Sau đó, Đ đi bộ vào đường hẻm gần tiệm vàng H khoảng 500m thì thấy có 01 chiếc mô tô, biển kiểm soát 60C2-48528 màu xanh đen của ông Mai Văn G, sinh năm 1954 trú tại khu B, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai đang dựng ở trước cửa nhà, không ai trông coi và trên cổ khóa xe có chìa khóa nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Đ lẻn vào dẫn xe mô tô ra ngoài. Đi được khoảng 03m thì bị người dân phát hiện và truy đuổi. Đ sợ bị bắt nên bỏ xe chạy và leo lên nóc nhà gần đó trốn. Đến 11 giờ cùng ngày Đ bị công an xã Đ đến bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lê Sỹ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Sỹ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản".

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C2-48528, màu xanh đen; 01 đoản khóa dùng để mở khóa xe dài 15cm bằng kim loại và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Đ.

Tại biên bản định giá tài sản số 190/BB.HĐĐG ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 60c2-48528, màu xanh đen, giá trị sử dụng còn lại 90% có giá trị 23.400.000 đồng.

Tổng số giá trị tài sản mà Lê Sỹ Đ đã chiếm đoạt của ông Mai Văn G là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 03/CT.VKS –HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Sỹ Đ về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Sỹ Đ về tội " Trộm cắp tài sản". Do Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ 01/01/2018, quy định khung hình phạt cao nhất của tội " Trộm cắp tài sản" là 20 năm, có lợi cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ từ 14 đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C2-48528, màu xanh đen đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Mai Văn G theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/9/2017; 01 đoản khóa dùng để mở khóa xe dài 15cm bằng kim loại là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Đ cần trả lại cho bị cáo Lê Sỹ Đ (hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2017)

Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Văn G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Sỹ Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Gấu, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào sáng ngày 11/09/2017 bị cáo Lê Sỹ Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60C2-48528, màu xanh đen của ông Mai Văn G, sau đó bị người dân phát hiện, truy hô và bị bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Sỹ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật, đối chiếu giữa hai Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 thấy khung hình phạt cao nhất của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội Trộm cắp tài sản là chung thân, khung hình phạt cao nhất của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội " Trộm cắp tài sản" là 20 năm. Như vậy, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số

101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH 13 áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực 01/01/2018 xét xử đối với bị cáo Lê Sỹ Đ. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lê Sỹ Đ về tội " Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Sỹ Đ đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60C2-48528, màu xanh đen, có trị giá 23.400.000 đồng do ông Mai Văn G làm chủ sở hữu. Đánh giá vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, bị cáo Lê Sỹ Đ có nhân thân xấu đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác. Xét thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không cao nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, chưa gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực 01/01/2018.

Như vậy, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tự sửa mình, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 60C2-48528, màu xanh đen, 01 chìa khóa xe đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Mai Văn G theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/9/2017 (bút lục 78); 01 đoản khóa dùng để mở khóa xe dài 15cm bằng kim loại dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Đ trả lại cho bị cáo Lê Sỹ Đ( vật chứng là đoản khóa và chứng minh nhân dân hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2017 - bút lục 103) là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu và ông Mai Văn G không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về những vấn đề khác:

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,s  khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực ngày 01/01/2018.

Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, có hiệu lực ngày 01/01/2018; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 đoản khóa dùng để mở khóa xe dài 15cm bằng kim loại dùng làm công cụ phạm tội;

Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Sỹ Đ cho bị cáo Lê Sỹ Đ.

( Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/12/2017).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bị cáo Lê Sỹ Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Sỹ Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại ông Mai Văn G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thu Trang**